

BÀI 3 - CUNG KÍNH TẶNG

Lời thưa: nói rằng trọng Pháp, tất trước phải biết trọng người nói Pháp vậy!

Phàm sa-môn, cư sĩ khi thấy các bậc trưởng-lão, pháp-sư, các vị đại-đức đều nên thân ngay, mình thẳng đứng cho nghiêm chỉnh, chẳng được ngồi nguyên vị mà không đứng dậy. Trừ khi tụng kinh, khi bệnh, khi cắt tóc, khi thân đang bận rộn với công việc không thể đứng dậy. Hàng hậu học chẳng được nói lỗi của chư trưởng lão, pháp-sư, chư đại đức. Chẳng được nói trống danh xưng của các bậc lớn, nên xưng “trưởng lão, pháp sư, đại sư” chỉ chỉ đó. Còn khi đối diện chuyện trò thì chẳng được đề xuất danh tự, còn như đơn độc xưng hai chữ trưởng lão, hoặc pháp sư, hoặc hòa-thượng là cách thông xưng của hàng học nhân.

Phàm thư từ qua lại cũng phải như vậy, chẳng được xưng văn bối, cùng tôi, ta, kẻ hèn này nọ v.v... Các bậc tôn Trưởng lão, pháp sư nên xưng thượng tọa, trượng-hạ, chẳng được xưng phương trượng.

Còn đối với chư Ni nên xưng đại sĩ, ni trưởng, sư bà, ni sư, sư cô v.v... Còn khi thấy các vị tăng lữ bình thường thì nên xưng Thầy chỉ chỉ đó, chẳng được gọi thẳng tên họ. Nếu thưa hỏi tôn hiệu nên hỏi bồ-tát tôn xưng thượng... hạ..., chẳng được nói pháp danh. Còn khi hỏi pháp danh tất là hàng thượng tọa hỏi hàng hậu học vậy. Mà tự mình thì phải xưng hậu học, chẳng được xưng bất huệ (không trí tuệ), bất tài, bất nịnh (vô năng), v.v...

Lời phụ: phần trên thuộc về giáo môn, thông dụng không chỉ dành riêng cho hàng học Phật. Ở đời chúng ta đối với các bậc trên trước mỗi khi thấy họ đều phải đứng dậy tiếp rước, đâu thể ngồi trơ ra đó, trừ những lúc đang công việc dở dang, hoặc bệnh nặng không thể gượng dậy nổi. Còn chuyện lỗi phải thị phi của người lớn, thông thường chúng ta là hàng con cháu đâu đủ tư cách tùy tiện phán xét. Còn tên tuổi danh họ đều là những việc hay cấm kỵ của người xưa, nên người ta thường gọi nhau theo vị thứ mà chẳng gọi thẳng tên trừ phi là quen thân hay những người trong gia đình.

Phàm sa-di, cư sĩ chẳng được lén nghe đại sa-môn thuyết giới, lại cũng chẳng được lén nghe tỳ-kheo tụng Giới Kinh.

Lời phụ: phần này thuộc về khuôn phép nghi thức riêng dành cho người xuất-gia nên hàng cư-sĩ không được đến gần nghe trộm. Bởi nhiều nguyên do nhưng cũng không ngoài hai nguyên nhân chính, thứ nhất là khiến kia sanh lòng khát ngưỡng muốn cầu giới pháp để tu học, thứ nữa là giúp kia tránh tội rêu rao nói lỗi của người khác. Chẳng được nói việc lỗi ở trong tăng-chúng: phàm là người chưa phải là bậc thánh-triết, mấy ai khỏi lỗi. Ta không có con mắt-huệ đâu thể xét biết kia phải quấy thế nào, đức độ chúng-tăng lớn như biển, Phật còn khen ngợi, nếu ta chỉ trích, tự mắc khổ báo lớn vậy.

Phàm vào Tăng-phòng, không luận là phòng nào, không được khinh suất xông bừa vào, nên trước khẽ móng tay lên cửa 3 tiếng, bên trong đáp ứng mới được vào, không có tiếng đáp thì nên đi. Vào trong rồi, trước nên hướng đến Phật-tượng xá lễ, thứ đến hướng về chư đại-đức đang xem kinh, đối trước bàn xá chào thưa hỏi, sau mới hướng về các vị đại-đức chấp tay xá chào thưa hỏi.

Lời phụ: *Tăng phòng nơi dành riêng cho chúng tăng thanh tịnh tu hành nên không thể tùy tiện xông bừa vào. Muốn vào tất phải khiến kia biết cho phép mới được vào. Chào hỏi phải biết thứ tự trên dưới trước sau.*

Phàm khi thấy chư đại-đức, trưởng lão, pháp sư cũng như thấy Phật, quy tắc lễ nghi như phần trước chỗ nói. Còn khi thấy hàng chúng tăng tầm thường lại cũng phải xem như thấy Bồ-tát vậy, chẳng được coi khinh. Dù chẳng phải bậc Tăng tốt cũng nên cung kính, phải lấy theo hình tướng của sa-môn để tôn trọng vậy. Huống chi có những biểu hiện mà với con mắt thịt của chúng ta không thể thấy hết được. Vì vậy mà Bồ-tát Thường Bất Khinh khi thấy bất cứ người nào đều nói rằng: “các ngài đều sẽ làm Phật, tôi chẳng dám khinh các ngài.” Như vậy có thể biết. Hàng cư sĩ mỗi khi thấy Sa-di, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni đi qua thì nên đứng dậy, còn khi thấy những vị đồng bậc với nhau thì chỉ cần ngồi ngay cũng được rồi.

Lời phụ: *phải luôn ghi nhớ câu nói của Bồ-tát Thường Bất Khinh: “tôi chẳng dám khinh quý ngài, quý ngài đều sẽ*

làm Phật.” Đức Phật cũng thường khen ngợi đức lớn của chúng Tăng không thể nghĩ bàn. Ví như Kinh Vu Lan chúng ta thấy được: Mục-kiền-liên tôn giả muốn cứu mẹ. Phật dạy phải cúng dường chúng Tăng, thế mới biết đức độ của chúng Tăng rất lớn, hướng chi trong đó xen lẫn những đại bồ-tát, thanh văn cho đến chư cổ Phật cũng tái lai hiện thân giữa hàng chúng Tăng làm mô phạm mà mắt thường chúng ta không thấy biết hết được.

Phàm muốn lễ bái chư Đại-đức thì duy chỉ khi những vị ấy đang chánh tọa, đang đứng thì có thể lễ bái, còn những khi chư đại-đức đang tọa-thiền, kinh hành, dùng cơm, cạo tóc, tắm rửa, ngủ nghỉ, v.v... thì chẳng nên lễ bái. Nếu phòng đóng cửa thì không nên ở ngoài cửa làm lễ, muốn vào cửa làm lễ nên khảy móng tay lên cửa 3 lần, thầy không trả lời thì nên đi. Phàm thưa hỏi Phật-pháp thì phải nên chỉnh đốn y phục lễ bái, tối thiểu phải đứng ngay ngắn cúi đầu chấp tay thưa hỏi, nếu cho phép ngồi thì mới được ngồi, cần phải lắng lòng khéo nghe, tư duy thâm nhập. Khi chư đại-đức nói chưa xong chẳng được gấp nói chen vào thưa hỏi. Phàm Tăng-ni có lỗi lầm gì thời do đại sa-môn đến thời Tự-tứ sẽ

đề cập tới, hàng cư-sĩ chẳng được nói lên lỗi lầm của các vị sa-môn, đối với hàng hậu học cũng lại như vậy.

Lời phụ: *muốn lễ lạy cũng phải biết thời, biết chỗ, không thể tùy tiện lễ bái. Còn thưa hỏi cũng phải từ tốn, khéo nghe mà suy nghĩ. Lỗi lầm của chúng Tăng có chúng Tăng xử lý, chẳng việc chúng ta thì chớ có xen vào. Xen vào nói lỗi của người khác tội thật không nhỏ. Trong Kinh Phạm Võng Bồ-tát Giới: nói lỗi lầm của người khác là một trong mười tội nặng, đâu thể không răn dè.*

Phàm ở giữa đường gặp các vị đại-đức, nên mau đứng nhường sang một bên chờ chư đại đức đi qua rồi mới đi, chẳng được kia đây đáp đối nhau mà đi. Còn những lúc cùng đi chung, phải nên nhường chư đại đức đi trước, nên làm thay chư đại đức mang xách đồ vật. Phàm lúc ngồi phải nên nhường chư đại-dec ngồi trên trước, ngồi trên sàng chiếu cũng lại như vậy. Phàm thấy chư đại-dec chẳng được hai tay chống hông, chẳng được lay động cánh tay cùng lắc lư thân mình, chẳng được ngồi xõm, chẳng được vừa đi vừa nhảy, chẳng được đi mau trù

khi có việc gấp. Chẳng được rút cổ co đầu trừ khi có bệnh. Chẳng được cố nhìn hai bên trái phải, chẳng được đứng chỗ cao, chẳng được cười giỡn. Những việc còn lại đều có nói rõ ở trong luật, do vì văn nhiều không chép.

Lời phụ: trong sinh hoạt hằng ngày phải nên hết lòng kính quý giúp đỡ chúng Tăng, chẳng được biểu hiện những hình tướng lễ nghi trái phép, chẳng được cười giỡn nhái giọng nói, tả hình dáng cùng nhạo tương đi cung cách của chúng Tăng. Chi tiết thì rất nhiều chỉ đơn cử những thứ chính yếu, các phân chi li thì cứ suy theo đây có thể biết vậy.

